

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
Mở đầu	
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG NHẬN VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI	6
1.1. Khái niệm công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	6
1.1.1. Khái niệm bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	6
1.1.2. Định nghĩa công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	11
1.2. Trình tự thủ tục và điều kiện công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	13
1.2.1. Trình tự và thủ tục công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	14
1.2.2. Các điều kiện công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	16
1.2.3. Pháp luật một số quốc gia trên thế giới về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	18
1.2.3.1. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Anh và xứ Wales	18
1.2.3.2. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Cộng hòa Liên bang Đức	21
1.2.3.3. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Singapo	22
1.2.3.4. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Thái Lan	24
1.2.3.5. Công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài tại Pháp	25
1.2.3.6. Công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài tại Thụy Điển	29
1.3. Cơ sở pháp luật của việc công nhận và thi hành Tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	30
1.3.1. Khái niệm chung	30
1.3.2. Các điều ước quốc tế	36
1.3.2.1. Điều ước quốc tế đa phương	36
1.3.2.2. Điều ước quốc tế đa phương	40
1.3.3. Nguồn pháp luật quốc nội về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	42
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CÔNG NHẬN VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI	47
2.1. Các điều ước quốc tế	47
2.2. Các văn bản pháp luật	58
2.2.1. Hiến pháp năm 1992	61
2.2.2. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 quy định về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam	62
2.2.2.1. Trình tự và thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	62
2.2.2.2. Các điều kiện để được công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	77
2.2.3. Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004	87
2.2.4. Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về án phí và lệ phí Tòa án	88
2.3. Việc thực thi pháp luật về công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài	89
Chương 3: HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	98
3.1. Về các điều ước quốc tế	98
3.2. Về các văn bản pháp luật	102
3.2.1. Sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004	103
3.2.2. Xây dựng Luật thi hành án	106

3.2.3.	Hiến pháp năm 1992 cần sửa đổi, bổ sung	108
2.3.4.	Sửa đổi Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về án phí, lệ phí Tòa án	109
2.3.	Về thực thi pháp luật việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài	110
	KẾT LUẬN	113
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	117

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Bắt đầu từ Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986) đến nay, Nhà nước ta đã thi hành chính sách mở cửa, từng bước thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa các quan hệ quốc tế, Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế. Đứng trước xu thế hội nhập toàn cầu hóa hiện nay, bên cạnh việc chủ động phát triển đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội bằng sức mạnh của mình, Nhà nước ta còn chủ trương không ngừng mở rộng các quan hệ quốc tế trên cơ sở hợp tác cùng có lợi, tạo điều kiện cho việc thiết lập các giao lưu dân sự quốc tế ngày càng phát triển, đưa nền kinh tế Việt Nam hòa nhập, phát triển cùng sánh vai với các nước trong khu vực cũng như khẳng định vị thế của mình trên thế giới.

Việt Nam đã là thành viên thuộc khối ASEAN, một tổ chức có vị thế của khu vực Đông Nam Á và năm 2007 Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), thể hiện sự rộng mở hơn của Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Chúng ta đã ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế đa phương, song phương trên nhiều lĩnh vực nhằm thúc đẩy sự phát triển của đời sống xã hội, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Điều đó khẳng định chủ trương của nhà nước ta là mở rộng quan hệ quốc tế, cùng các quốc gia thực hiện mục tiêu chung là tiến tới ổn định, hòa bình và bình đẳng trên cơ sở hợp tác cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền quốc gia của nhau trong quan hệ quốc tế với các quốc gia khác. Tất cả hướng tới sự hòa bình, ổn định và thịnh vượng.

Trong bối cảnh đó, các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài phát triển. Sự phát triển các quan hệ ấy cũng kéo theo sự gia tăng các tranh chấp dân sự, các yêu cầu dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài.

Để bảo vệ lợi ích chính đáng của các bên thúc đẩy quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài phát triển theo hướng phù hợp với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, việc phân định thẩm quyền quốc tế và xác định chọn luật áp dụng để giải quyết các tranh chấp và vụ việc dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài một cách phù hợp có một ý nghĩa rất quan trọng. Song có một khâu cũng không kém phần quan trọng là việc công nhận và thi hành quyết định mang tính chất dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam và của Tòa án Việt Nam tại nước ngoài. Bởi vì, nếu khâu này giải quyết không tốt thì các khâu trước đó như trên đã nêu dù có giải quyết tốt đến đâu cũng có thể chỉ có ý nghĩa về mặt đạo đức.

Chính vì vậy, trong thời gian qua, bên cạnh việc quan tâm giải quyết vấn đề phân định thẩm quyền quốc tế và chọn luật áp dụng để giải quyết các vấn đề trên, Nhà nước ta đã dành sự quan tâm thích đáng tới việc giải quyết vấn đề công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định mang tính chất dân sự của Tòa án nước ngoài.

Tuy nhiên, thực tế giải quyết việc công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định của Tòa án nước ngoài còn gặp nhiều lúng túng như: hiểu thế nào là quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài (?); trình tự, thủ tục công nhận và thi hành còn có nhiều vấn đề nan giải (?); các điều kiện công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định của Tòa án nước ngoài còn chưa được vận dụng một cách phù hợp.

Các công trình khoa học nghiên cứu về vấn đề trên bao gồm *Giáo trình tư pháp quốc tế* của Khoa Luật (do PGS.TS Nguyễn Bá Diên chủ biên), Trường Đại học quốc gia Hà Nội; *Giáo trình Tư pháp quốc tế* (do TS. Bùi Xuân Nhựt chủ biên), Đại học Luật Hà Nội; *Giáo trình tư pháp quốc tế* (do TS. Bùi Trung Tín chủ biên), Đại học Huế, Nxb Công an nhân dân); *Giáo trình Tố tụng dân sự Việt Nam* của trường Đại học Luật Hà Nội; *Giáo trình Luật quốc tế* của Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội...; các bài tạp chí chuyên ngành luật học như Tạp chí Luật học, Dân chủ và pháp luật, Tạp chí Tòa án nhân dân, Nhà nước và pháp luật..., một số luận văn như luận văn cao học: về công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài; Luận văn tiến sĩ luật học về đổi mới và hoàn thiện khung pháp luật kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam...

Các công trình trên đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong thời gian qua. Tuy nhiên, vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài chưa được nghiên cứu một cách hệ thống.

Trong thời gian từ năm 1980 đến nay Nhà nước ta đã ký được 15 hiệp định tương trợ tư pháp trong đó có qui định thực hiện tương trợ về vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam và ngược lại. Để thực hiện các hiệp định này, pháp luật quốc gia có những qui định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam. Trước khi Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 có hiệu lực, vấn đề công nhận và thi hành quyết định của Tòa án nước ngoài được qui định tại Pháp lệnh về công nhận và thi hành quyết định của Tòa án nước ngoài năm 1993. Khi Bộ luật tố tụng dân sự 2004 có hiệu lực thì đây là cơ sở pháp lý quan trọng để cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân, pháp nhân trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài khi tranh chấp đó được Tòa án nước ngoài giải quyết. Tuy nhiên, việc áp dụng các qui định trong các văn bản kể trên về việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu có hệ thống vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam vẫn đang là một nhu cầu bức xúc trong giai đoạn hiện nay nhằm đáp ứng đòi hỏi cấp bách cả về lý luận và thực tiễn.

Xuất phát từ những cơ sở nêu trên, tác giả đã lựa chọn: "*Vấn đề về công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài*" làm đề tài luận văn cao học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

2.1. Mục đích

- Làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài;
- Xây dựng các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề trên.

2.2. Nhiệm vụ

- Luận văn phân tích cơ sở lý luận của việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài;
- Đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam về công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài;
- Phân tích các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quan hệ về công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài. Đây là vấn đề rất rộng bao gồm các khía cạnh ngoại giao, lịch sử, xã hội học, pháp lý. Tác giả dừng ở việc xem xét các khía cạnh pháp lý từ góc độ của tư pháp quốc tế.

4. Phương pháp nghiên cứu

Cơ sở và phương pháp luận của việc nghiên cứu đề tài là chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể như lịch sử, thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh.

5. Điểm mới của luận văn

- Phân tích một số vấn đề lý luận và nêu ra những hạn chế, bất cập của pháp luật Việt Nam về việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài.
- Chỉ ra những hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện quá trình công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài

- Đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài.

6. Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu đề tài công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

Luận văn có một số ý nghĩa thực tiễn sau:

- Góp phần làm rõ hơn các cơ sở lý luận của việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

- Có giá trị tham khảo đối với các cơ quan lập pháp trong quá trình hoàn thiện pháp luật về việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

- Có giá trị tham khảo đối với các cơ quan hành pháp và tư pháp trong hoạt động công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

- Có giá trị tham khảo cho giảng dạy và học tập chuyên đề về việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

- Có giá trị nâng cao kiến thức và tri thức của các cá nhân và pháp nhân Việt Nam cũng như nước ngoài về việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương, 9 mục.

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN VĂN

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG NHẬN VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI

1.1. Khái niệm công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

1.1.1. Khái niệm bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

Bản án dân sự của Tòa án nước ngoài là bản án được tuyên ngoài lãnh thổ của nước được yêu cầu công nhận; bản án dân sự của Tòa án nước ngoài là kết quả của quá trình giải quyết một vụ án dân sự tuân theo trình tự tố tụng dân sự do pháp luật nước tuyên bản án qui định.

Quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là quyết định được tuyên ngoài lãnh thổ nước được yêu cầu công nhận. Quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài thể hiện sự công nhận việc thỏa thuận của các đương sự tại Tòa án nước tuyên đó; hoặc là phần quyết định về tài sản trong bản án hình sự, hành chính trong bản án của Tòa án nước tuyên phán quyết.

1.1.2. Định nghĩa công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

Có bản án, quyết định dân sự chỉ cần được công nhận không cần cho thi hành nhưng có những bản án, quyết định đòi hỏi phải được công nhận và thi hành.

Theo Từ điển Việt Nam, "công nhận" là sự thừa nhận trước mọi người một điều gì đó là phù hợp với sự thật, với lẽ phải hoặc với thể lệ, luật pháp, còn "thi hành" là việc làm cho điều đó trở thành có hiệu lực trên thực tế điều đã được chính thức quyết định.

Công nhận và thi hành bản án bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là hành vi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hiệu lực của bản án, quyết định đó như bản án, quyết định mà Tòa án nước mình tuyên và đưa bản án, quyết định đó ra thi hành trên thực tế.

Việc định nghĩa công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài làm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu sâu hơn vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

1.2. Trình tự thủ tục và điều kiện công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

1.2.1. Trình tự và thủ tục công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

Muốn được công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại nước sở tại, đương sự phải gửi đơn yêu cầu công nhận đến cơ quan có thẩm quyền của nước được yêu cầu công nhận.

Đơn phải có những nội dung sau:

+ Họ, tên, địa chỉ nơi cư trú của hoặc nơi làm việc của người được thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của người đó; nếu người được thi hành là pháp nhân thì phải ghi rõ tên gọi đầy đủ và địa chỉ trụ sở chính của pháp nhân đó.

+ Họ, tên địa chỉ nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người phải thi hành án; nếu người phải thi hành án là pháp nhân thì ghi tên gọi đầy đủ và địa chỉ trụ sở chính của pháp nhân đó. Trong trường hợp người phải thi hành không cư trú hoặc làm việc tại nước được yêu cầu công nhận hoặc pháp nhân không có trụ sở chính tại nước được yêu cầu công nhận thì phải ghi rõ địa chỉ nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành tại nước được yêu cầu công nhận bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài.

+ Nội dung yêu cầu của người được thi hành. Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài đã được thi hành một phần thì phải ghi rõ phần đã được thi hành và phần còn lại phải thi hành tiếp.

Việc xét đơn yêu cầu công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài thuộc thẩm quyền của Tòa án hay cơ quan nào đó là do pháp luật mỗi nước qui định tại pháp luật quốc gia.

1.2.2. Điều kiện công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

Về nguyên tắc chung các quốc gia áp dụng điều kiện để xem xét công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài gồm:

- Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài đã có hiệu lực pháp luật theo pháp luật nước đã tuyên;
- Tòa án nước ngoài là Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ tranh chấp theo pháp luật của nước nơi bản án, quyết định dân sự đó được yêu cầu công nhận;
- Tòa án nước ngoài khi xét xử vụ án đã đảm bảo đầy đủ các quyền tố tụng cho đương sự hoặc theo pháp luật của nước nơi đó;
- Trước khi bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài có hiệu lực pháp luật, chưa có bản án, quyết định dân sự nào về cùng một vụ việc hay tranh chấp đó đã được Tòa án nơi được yêu cầu tuyên hoặc công nhận;
- Việc công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không trái với pháp luật và trật tự công cộng nơi được yêu cầu công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự đó

1.2.3. Pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

1.2.3.1. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Anh và xứ Wales

1.2.3.2. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Cộng hòa Liên bang Đức

1.2.3.3. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Singapo

1.2.3.4. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Thái Lan

1.2.3.5. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài Pháp.

1.2.3.6. Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Thụy Điển.

Tác giả nghiên cứu qui định của một số quốc gia trên về vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài nhằm rút ra kinh nghiệm áp dụng đối với pháp luật Việt Nam.

1.3. Cơ sở pháp luật về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

1.3.1. Khái niệm chung

Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế hiện đại cũng như tư pháp quốc tế là những cơ sở, những tư tưởng chỉ đạo cơ bản, có tính chất xuất phát điểm, thể hiện tính toàn diện, linh hoạt và có ý nghĩa bao trùm đối với vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

1.3.2. Các điều ước quốc tế

1.3.2.1. Điều ước quốc tế đa phương

Các điều ước quốc tế đa phương có vai trò quan trọng trong hoạt động quốc tế của mỗi quốc gia. Ký kết điều ước quốc tế là một thuộc tính cơ bản, chủ yếu của chủ quyền quốc gia.

Các điều ước quốc tế đa phương quan trọng như: Công ước La hay ngày 15/10/1958 về công nhận và thi hành các quyết định về cấp dưỡng; Công ước La hay ngày 15/4/1958 về thẩm quyền theo hợp đồng đối với các vụ việc về mua bán ngoại thương các động sản; Công ước New York ngày 20/06/1956 về trích tiền cấp dưỡng cho người ở nước ngoài về trích tiền cấp dưỡng cho người ở nước ngoài; Công ước La hay ngày 01/03/1954 về các vấn đề tố tụng dân sự cũng có qui định về thi hành án có liên quan đến án phí; Công ước La hay ngày 20/4/1966 về công nhận và thi hành các án dân sự và thương mại nước ngoài và nghị định thư bổ sung công ước đó; Công ước của các nước EEC ngày 27/09/1968 về thẩm quyền quốc tế về công nhận và thi hành án dân sự và thương mại; Công ước của các nước EEC ngày 16/05/1972 về quyền miễn trừ quốc gia...

1.3.2.2. Các điều ước quốc tế song phương

Hiệp định tương trợ tư pháp là điều ước quốc tế quan trọng, được ký kết với danh nghĩa Nhà nước nhằm điều chỉnh quan hệ giữa quốc gia với nước ngoài về tương trợ tư pháp. Các hiệp định được ký kết đều xuất phát từ sự thỏa thuận, thống nhất trên cơ sở phù hợp với pháp luật mỗi nước và pháp luật quốc tế. Các hiệp định tương trợ tư pháp góp phần mở rộng quan hệ pháp lý quốc tế, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của công dân, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc giải quyết nhiều vấn đề phức tạp trong đó có vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài trên cơ sở độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Các hiệp định qui định các điều kiện, trình tự công nhận để một quyết định của nước này có thể được công nhận và thi hành trên lãnh thổ nước khác.

1.3.2.3. Nguồn pháp luật quốc nội về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

Pháp luật quốc gia là nguồn cơ bản của tư pháp quốc tế, bởi đối tượng điều chỉnh của tư pháp quốc tế là các quan hệ dân sự, kinh tế thương mại, lao động, hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Các qui phạm pháp luật trong văn bản pháp luật quốc gia giữ vai trò quan trọng hàng đầu trong việc điều chỉnh các quan hệ tư pháp trong đó có vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài. Về nguyên tắc các bản án, quyết định dân sự chỉ có hiệu lực trong phạm vi lãnh thổ quốc gia nơi Tòa án đã tuyên các bản án, quyết định đó. Các bản án, quyết định đó không thể có hiệu lực pháp luật ở nước ngoài nếu như nó không được nước ngoài đó cho phép công nhận và thi hành.

Như vậy, việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài sẽ được qui định theo một trình tự thủ tục đặc biệt trong pháp luật của mỗi quốc gia.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CÔNG NHẬN VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI

2.1. Các điều ước quốc tế

Việt Nam chưa tham gia điều ước quốc tế đa phương nào về vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

Việt Nam đến nay đã ký được 15 Hiệp định tương trợ tư pháp với các nước khác như: Pháp, Lào, Mông Cổ, Bungary, Hungary...

Nhìn chung các hiệp định tương trợ tư pháp mà Nhà nước ta ký kết với các nước khác đề cập đến nhiều vấn đề trong đó có vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài. Các hiệp định đó đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cá nhân, pháp nhân của các bên tham gia ký kết các hiệp định.

Tuy nhiên, Nhà nước ta còn thụ động trong việc đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế song phương, do đó bộc lộ những hạn chế sau:

- Bố cục các hiệp định chưa thống nhất;
- Nội dung các hiệp định đưa ra các vấn đề không giống nhau;
- Thuật ngữ sử dụng một số các hiệp định chưa phù hợp với pháp luật Tố tụng dân sự Việt Nam...

Chúng ta chưa thật sự quan tâm đến việc phát triển các điều ước quốc tế song phương. Các hiệp định chưa có tính khả thi cao trong thực tế.

2.2. Các văn bản pháp luật

2.2.1. Hiến pháp năm 1992

Hiến pháp là đạo luật gốc, cơ bản của hệ thống pháp luật, là nguồn quan trọng hàng đầu của tư pháp quốc tế Việt Nam. Tuy nhiên trong đạo luật này cũng có qui định chưa đầy đủ ảnh hưởng đến việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài. Điều 127 qui định: "Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân địa phương, các Tòa án quân sự và các Tòa án khác theo luật định là những cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ..." việc qui định như vậy là chưa bao quát hết chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Tòa án. Do đó không tạo nên sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật.

2.2.2. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004

Theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài được hiểu là: bản án, quyết định về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, quyết định về tài sản trong bản án, quyết định hình sự, hành chính của Tòa án nước ngoài và bản án, quyết định khác của Tòa án nước ngoài mà theo pháp luật của Việt Nam được coi là bản án, quyết định dân sự.

Nhưng không phải mọi bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài đều có thể yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận và thi hành mà chỉ có các trường hợp theo qui định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng dân sự mới được xét công nhận và thi hành tại Việt Nam,

- Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước mà Việt Nam và các nước đó đã ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế về vấn đề này;

- Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài được pháp luật Việt Nam qui định công nhận và thi hành;

- Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài cũng có thể được Tòa án Việt Nam xem xét công nhận và thi hành tại Việt Nam trên cơ sở có đi có lại mà không đòi hỏi Việt Nam và nước đó phải ký kết hoặc gia nhập điều ước quốc tế về vấn đề đó.

2.2.2.1. Trình tự và thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài chỉ được đưa ra thi hành tại Việt Nam sau khi đã được Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam công nhận hiệu lực của nó trên lãnh thổ Việt Nam và cho phép thi hành. Vì vậy, muốn được công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài thì phải được tiến hành bởi một trình tự thủ tục dân sự theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Thẩm quyền nhận đơn và xét đơn yêu cầu công nhận và thi hành*

Căn cứ Điều 350 BLTTDS: Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối nhận đơn sau đó chuyển đến Tòa án theo qui định tại Điều 34 và 35 BLTTDS.

** Những qui định về thụ lý hồ sơ và chuẩn bị xét đơn yêu cầu*

Phần này luận văn nêu quá trình và thủ tục tố tụng theo qui định của BLTTDS để cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công nhận hay không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

** Quyền và nghĩa vụ của đương sự khi gửi đơn yêu cầu công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài*

Đương sự có nghĩa vụ nộp tiền án phí tại Bộ Tư pháp cùng với đơn yêu cầu. Nội dung đơn và tài liệu kèm theo phải tuân thủ qui định tại Điều 350 và 351 BLTTDS.

** Thủ tục Tòa án Việt Nam phải tiến hành sau phiên họp xét đơn*

Sau khi ra quyết định Tòa án phải cấp cho các đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp bản sao quyết định, đương sự vắng mặt thì gửi bản sao đó thông qua Bộ Tư pháp. Đồng thời thông báo kết quả việc xét đơn cho Tòa án nước ngoài đã tuyên bản án, quyết định đó.

** Về thủ tục thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài sau khi được công nhận*

Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài thì đồng thời gửi bản án, quyết định đó cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Việc thi hành phải tuân theo các qui định của pháp luật Việt Nam về thi hành án bản án, quyết định dân sự.

* Quyền kháng cáo, kháng nghị và thủ tục xét kháng cáo, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án Việt Nam về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

Thẩm quyền xét đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao.

Phần này luận văn nêu và phân tích thời gian và thủ tục xét đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị.

2.2.2.2. Các điều kiện để được công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

BLTTDS không qui định cụ thể điều kiện để được công nhận mà được hiểu gián tiếp qua Điều 356 của BLTTDS. Tức là các loại bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không nằm thuộc các trường hợp tại Điều 356 sẽ được Tòa án Việt Nam xem xét công nhận. Qui định này nhằm nhấn mạnh thái độ từ chối công nhận của Nhà nước Việt Nam đối với loại bản án, quyết định không đủ điều kiện và cũng không liệt kê riêng rẽ từng trường hợp cụ thể, Bộ luật đã đưa ra một cách khái quát nhất các trường hợp mà Tòa án Việt Nam không công nhận và thi hành sau:

- Bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài chưa có hiệu lực pháp luật theo qui định của pháp luật của nước có Tòa án đã ra bản án, quyết định đó;

- Người phải thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của người đó đã vắng mặt tại phiên tòa của Tòa án nước ngoài do không được triệu tập hợp lệ;

- Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam;

- Về cùng vụ án này đã có bản án, quyết định dân sự đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án Việt Nam hoặc của Tòa án nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận hoặc trước khi cơ quan xét xử của nước ngoài thụ lý vụ án, Tòa án Việt Nam đã thụ lý và đang giải quyết vụ án đó;

- Đã hết thời hiệu thi hành án theo pháp luật của nước có Tòa án đã ra bản án, quyết định dân sự đó hoặc theo pháp luật Việt Nam;

- Việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là nền tảng của hệ thống pháp luật Việt Nam. Nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật quốc gia thực chất là trật tự công nhận của quốc gia. Vì vậy, việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam còn phải tuân theo một số nguyên tắc cơ bản của chế độ xã hội và pháp luật Việt Nam, các nguyên tắc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài được qui định trong BLTTDS. Theo đó Tòa án Việt Nam chỉ công nhận và thi hành bản án, quyết

định dân sự của Tòa án nước ngoài chỉ được công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài khi việc công nhận và thi hành này phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; phù hợp với pháp luật Việt Nam; trên nguyên tắc có đi có lại và việc thi hành chỉ được thực hiện sau khi đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành. Việc tuân thủ các nguyên tắc này cũng là điều kiện đối với việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài. Đồng thể hiện chủ quyền quốc gia và phù hợp với xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay.

Sau khi nêu và phân tích những qui định về vấn đề công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, những ưu điểm mà BLTTDS đã đạt được, Luận văn nêu ra những bất cập hạn chế như sau:

Thứ nhất, Điều 342 của BLTTDS qui định về khái niệm "bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài" và thông qua đó xác định phạm vi điều chỉnh của pháp luật. Theo đó việc qui định bản án hành chính cũng được coi là bản án mang tính chất tài sản có thể được công nhận và thi hành là không phù hợp. Bởi lẽ theo pháp lệnh về xử lý vi phạm hành chính thì hình thức xử phạt vi phạm hành chính là: kỷ luật vật chất, quyết định về tài sản trong vụ án hành chính là kết quả của quá trình tố tụng hành chính.

Thứ hai, Điều 356 khoản 2 của BLTTDS qui định: Người phải thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của người đó đã vắng mặt tại phiên tòa của Tòa án nước ngoài do không được triệu tập hợp lệ. Đây là một qui định chưa đầy đủ và không rõ ràng. Không có văn bản nào qui định cụ thể thế nào là "triệu tập hợp lệ"?; quyền cung cấp chứng cứ, quyền yêu cầu giám định không được đưa vào là quyền năng của đương sự yêu cầu công nhận.

Vấn đề này đã được qui định hợp lý hơn trong các hiệp định tương trợ tư pháp như Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam - Lào; bản án, quyết định dân sự của Tòa án mà các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự đã tham dự và quyền tố tụng của họ được bảo đảm...

Khoản 3 Điều 356 BLTTDS qui định: thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam. Qui định này nội dung thiếu chặt chẽ. Nên qui định lại: "vụ án không thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nước ngoài".

Khoản 6 điều 356 BLTTDS qui định: Việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Qui định này không rõ ràng dễ hiểu lắm. Hành vi công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam là bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhà nước Việt Nam, của công dân và pháp nhân các nước hữu quan. Bản chất của hành vi công nhận và thi hành đó là để cho bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là để cho bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài được thi hành tại Việt Nam. Do vậy, việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không ảnh hưởng, trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam mà là hậu quả của hành vi đó mới trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Nên qui định tại khoản 6 Điều 356 là chưa chính xác, cần qui định phù hợp hơn với lý luận và thực tế.

Thứ ba, thời gian tiến hành các thủ tục công nhận và thi hành bản án quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là quá dài ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của các đương sự cần bảo vệ kịp thời và nhanh chóng.

Thứ tư, Hội đồng xét đơn yêu cầu công nhận và thi hành nhất thiết phải là 3 thẩm phán là cứng nhắc. Đối với vụ việc đơn giản chỉ cần 1 thẩm phán.

2.2.3. Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004

Qui định còn chung chung. Chưa đề cập nhiều đến vấn đề liên quan đến thi hành án dân sự có yếu tố nước ngoài theo nghĩa rộng. Đặc biệt chưa có qui định về trình tự, thủ tục chuyển tiền ra nước ngoài đối với trường hợp bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài được công nhận và thi hành tại Việt Nam.

2.2.4. Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về án phí, lệ phí Tòa án

Mặc dù qui định cụ thể mức án phí, lệ phí cho việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, nhưng lại có sự phân chia đối với hai loại đối tượng trong nước và nước ngoài.

Điều 33 qui định: "Cá nhân, tổ chức gửi đơn yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài ...đều phải nộp lệ phí như sau:

- 500.000 đồng đối với cá nhân thường trú tại Việt Nam, tổ chức có trụ sở chính tại Việt Nam;
- 1.000.000 đồng đối với cá nhân không thường trú tại Việt Nam, tổ chức không có trụ sở chính tại Việt Nam;"

Việc không qui định đồng nhất các mức lệ phí giữa các đương sự là người nước ngoài và người Việt Nam tạo ra sự bất hợp lý, dễ hiểu lầm là phân biệt đối xử, không phù hợp với nguyên tắc của Luật quốc tế về đối xử quốc gia. Từ đó có thể ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế giữa nước ta với các nước khác.

2.3. Việc thực thi pháp luật về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam

Hoạt động công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam còn rất hạn chế bởi các yếu tố chủ quan và khách quan. Số lượng các đơn yêu cầu được công nhận rất ít. Tòa án Việt Nam chưa công nhận được bản án, quyết định dân sự nào của Tòa án nước ngoài phù hợp với qui định của pháp luật trong nước cũng như các hiệp định tương trợ tư pháp.

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ THI HÀNH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

3.1. Các điều ước quốc tế

Việt Nam cần đưa ra hiệp định khung về tương trợ tư pháp bao gồm:

Qui định các loại bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài được yêu cầu công nhận tại Việt Nam;

- Điều kiện và nguyên tắc tiến hành tố tụng;
- Nội dung của những vấn đề công nhận và thi hành;
- Thể thức, thẩm quyền thực hiện tương trợ tư pháp về vấn đề này;
- Trình tự, thủ tục tiến hành công nhận;
- Pháp luật áp dụng;
- Thi hành các quyết định về án phí;
- Trách nhiệm pháp lý của các quốc gia khi vi phạm cam kết.

3.2. Về các văn bản pháp luật

Để nâng cao hoạt động công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, bảo vệ nhanh chóng hiệu quả đối với quyền lợi chính đáng của các đương sự yêu cầu công nhận, thúc đẩy phát triển quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài theo nghĩa rộng, chúng ta cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc nội. Loại bỏ qui định lạc hậu, bổ sung, sửa đổi ban hành những qui định mới cho phù hợp với thực tế hiện nay có tính đến phát triển trong tương lai về việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

3.2.1. Sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004

Cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những hạn chế bất cập được nêu trong phần thực trạng của pháp luật Việt Nam về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài. Có như vậy mới đảm bảo việc bảo vệ tối đa các quyền lợi chính đáng của cá nhân, pháp nhân trong nước hay nước ngoài. Theo đó thúc đẩy được mối quan hệ hợp tác giữa nước ta với nước ngoài trong giao lưu quốc tế ngày càng phát triển mạnh mẽ.

3.2.2. Xây dựng Luật thi hành án

Việc xây dựng luật thi hành án tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức, nâng cao hoạt động thi hành án dân sự trong đó có thi hành án dân sự có yếu tố nước ngoài.

3.2.3. Hiến pháp năm 1992 cần sửa đổi, bổ sung.

Hiến pháp cần sửa đổi, bổ sung để bao quát hết được chức năng, nhiệm vụ của Tòa án. Tạo sự thống nhất cao các văn bản trong nước về vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

3.2.4. Sửa đổi, bổ sung Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về án phí, lệ phí Tòa án

Sửa đổi lại Điều 33, nên thống nhất một mức án phí cho các đương sự khi nộp án phí công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam mà không có sự phân biệt giữa người nước ngoài hay người Việt Nam. Qui định như vậy phù hợp với tư pháp quốc tế về không phân biệt đối xử.

3.3. Về thực thi pháp luật việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài

- Tuyên truyền pháp luật rộng rãi về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài theo nghĩa rộng;
- Nâng cao chất lượng hoạt động của Tòa án và Viện kiểm sát trong việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài;
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong hoạt động công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài...

KẾT LUẬN

Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là một trong những vấn đề bức xúc của nước ta trong giai đoạn hiện nay về đổi mới, cải cách hoạt động tư pháp để tiến kịp và hòa nhập vào cộng đồng thế giới. Việc nghiên cứu những cơ sở lý luận, thực tiễn, qui định của điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia và các qui định hiện hành của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, các văn bản pháp luật trong nước có liên quan, học tập kinh nghiệm các nước nhằm nâng cao hoạt động của ngành tư pháp, đang được các nhà lý luận, các cơ quan hoạt động tư pháp quan tâm.

Là đối tượng của khoa học pháp lý, vấn đề công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài còn hết sức mới mẻ và mang tính thời sự cao. Thực tiễn của đời sống xã hội trong quan hệ quốc tế đòi hỏi vấn đề công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài luôn phải được hoàn thiện, phát triển, đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước, xây dựng một nhà nước pháp quyền của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích và đánh giá cơ sở, thực trạng và hướng hoàn thiện pháp luật về vấn đề công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Bản án dân sự của Tòa án nước ngoài là bản án được tuyên ngoài lãnh thổ của nước được yêu cầu công nhận; bản án dân sự của Tòa án nước ngoài là kết quả của quá trình giải quyết một vụ án dân sự tuân theo trình tự tố tụng dân sự do pháp luật nước tuyên bản án qui định.

Quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là quyết định được tuyên ngoài lãnh thổ nước được yêu cầu công nhận. Quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài thể hiện sự công nhận việc thỏa thuận của các đương sự tại Tòa án nước tuyên đó; hoặc là phần quyết định về tài sản trong bản án hình sự, hành chính trong bản án của Tòa án nước tuyên phán quyết.

Công nhận và thi hành là sự thừa nhận hiệu lực pháp luật của quyết định từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc Nhà nước thi hành quyết định một cách cưỡng chế trong các trường hợp cần thiết; đều là tổng thể các qui định pháp luật thuộc lĩnh vực tố tụng dân sự theo nghĩa rộng.

Trình tự, thủ tục công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là những hành vi, hồ sơ tài liệu mà các đương sự và cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện qua từng giai đoạn để đảm bảo trật tự pháp lý phù hợp cho việc công nhận.

Qui định chung của các nước về điều kiện công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

Việc công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài có ý nghĩa quan trọng như sau:

Thứ nhất, công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là một trong những yếu tố góp phần hoàn thiện quá trình tố tụng dân sự quốc tế.

Trong định nghĩa về tư pháp quốc tế: "Tư pháp quốc tế là một bộ môn khoa học pháp lý độc lập và là một ngành luật độc lập bao gồm các nguyên tắc và các qui phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự, kinh tế – thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động và tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài".

Vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là một trong những vấn đề thuộc lĩnh vực tố tụng dân sự quốc tế, và nó thật sự có tầm quan trọng rất lớn khi mà vấn đề này có liên quan chặt chẽ tới các nội dung khác của Tố tụng dân sự quốc tế nói riêng và tư pháp nói chung. Bởi ngoài việc có các điều ước quốc tế đa phương quan trọng về Tố tụng dân sự quốc tế như: Công ước La hay ngày 1/3/1934 về các vấn đề tố tụng dân sự quốc tế; Công ước La hay ngày 15/4/1958 về các vấn đề công nhận và cho thi hành bản án về cấp dưỡng đối với trẻ em... thì còn có các điều ước quốc tế song phương giữa các quốc gia. Các điều ước quốc tế ngày càng được hoàn thiện về nội dung bởi mục đích của họ là đạt được lợi ích cao nhất cho người được bảo vệ.

Thứ hai, công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài đối với mỗi quốc gia là một trong những yếu tố làm phát triển mối quan hệ gắn bó giữa các quốc gia.

Thứ ba, công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là việc quốc gia đó bảo vệ quyền và lợi ích cá nhân, pháp nhân, Nhà nước mình và nước ngoài.

Nhà nước ta đã ký kết được 15 hiệp định tư pháp với các nước trong đó có qui định về công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài. Các hiệp định đã phần nào góp phần vào việc bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các đương sự yêu cầu công nhận. Tuy nhiên, số lượng như vậy là quá ít đối với thực tế phát triển các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài theo nghĩa rộng. Đặc biệt là chất lượng của các hiệp định cần phải được quan tâm nâng cao vì qua thời gian áp dụng đã bộc lộ rất nhiều nhược điểm như đã phân tích. Vì thế, vấn đề công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài vẫn chưa thiết thực trong thực tiễn.

Các văn bản pháp luật quốc nội có vai trò quan trọng trong việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài. Tuy nhiên các văn bản còn rất nhiều bất cập và cũng chưa qui định có hệ thống về vấn đề này. Nên không đảm bảo được tối đa quyền lợi hợp pháp cho các đương sự yêu cầu công nhận, từ đó kìm hãm sự phát triển các mối giao lưu dân sự có yếu tố nước ngoài.

Việc thực thi pháp luật của nước ta về vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài chưa được quan tâm đúng mức, công tác tuyên truyền pháp luật về vấn đề này chưa rộng khắp; chưa có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan liên quan; cơ sở vật chất của cơ quan có thẩm quyền thì chật hẹp; cán bộ, công chức thực hiện công tác này trình độ chuyên môn chưa cao...

Từ đó đòi hỏi cấp bách phải có những giải pháp đúng đắn và đồng bộ để vấn đề công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài thực sự hiệu quả và đi vào cuộc sống, bảo vệ kịp thời các quyền lợi hợp pháp của đương sự yêu cầu công nhận. Luận văn đã đưa ra những giải pháp sau:

1. Cần có khung hiệp định đối với các hiệp định song phương; tăng số lượng và chất lượng các hiệp định tương trợ tư pháp; Nghiên cứu để sớm gia nhập các điều ước quốc tế đa phương về vấn đề công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, bổ sung, sửa đổi những bất cập trong các qui định của văn bản pháp luật quốc gia liên quan đến việc công nhận và thi hành bản án quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài như: Hiến pháp; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004; Nghị định 70/CP về án phí, lệ phí; sự cần thiết của việc ban hành Luật thi hành án.

3. Nhà nước phải có chiến lược cho việc phát triển hoạt động công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài qua việc nâng cao cơ sở vật chất, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ đáp ứng được đòi hỏi của công tác này. Qui định nghĩa vụ hợp tác giữa các cơ quan liên quan đến vấn đề này.

Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài là một vấn đề bức xúc và cấp thiết trong quá trình hội nhập của Việt Nam hiện nay. Tác giả hy vọng những kết quả khiêm tốn của đề tài luận văn sẽ góp phần nhỏ vào việc hoàn thiện pháp luật trong việc công nhận và thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài. Tuy nhiên với khả năng nghiên cứu của tác giả còn hạn chế nên luận văn không tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy, kính mong được sự quan tâm, thông cảm và đóng góp của các thầy, cô giáo và những người quan tâm đến vấn đề này

This document was created with Win2PDF available at <http://www.win2pdf.com>.
The unregistered version of Win2PDF is for evaluation or non-commercial use only.
This page will not be added after purchasing Win2PDF.